TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20/07/2026.
"V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến.

Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Trần Huệ ;

[2]. Bà Điểu Thị Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Chức danh: Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 290/2026/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 06 năm 2026, về việc "Ly hôn" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2026/QĐXXST – HNGĐ, ngày 08 tháng 07 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm: 1973

CCCD: 0700xxxxxxxx

Địa chỉ: Thôn I, xã P, TP ..

- *Bị đơn:* Chị Hà Thị L, sinh năm: 1974

CCCD: 0191xxxxxxxx

Địa chỉ: Thôn I, xã P, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, Tôi và cô Hà Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 không có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người có tính cách

sống khác nhau, không hòa hợp được dẫn đến mâu thuẫn. Hiện nay mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi với cô Hà Thị L.

Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hà Thị L trình bày nội dung:

Về tình cảm, anh Trần Văn M trình bày là đúng, chị đồng ý tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận đơn phản tố bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Theo đơn khởi kiện của anh Trần Văn M yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng với chị Hà Thị L, bị đơn cư trú tại xã P, Tp Đ. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc lĩnh vực hôn nhân gia đình. Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn M và chị Hà Thị L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình sống chung đến nay thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, không thể sống chung với nhau được nữa, các bên thừa nhận là đúng và đã sống ly thân, nay anh Trần Văn M khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với chị Hà Thị L, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ, căn cứ điểm b mục 03, Nghị quyết: 35/QH của Quốc Hội, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng

giữa anh Trần Văn M và chị Hà Thị L.

[4]. Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5].Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6].Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm anh Trần Văn M nộp 300.000đ theo luật định, khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014272 ngày 15/06/2026.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ, điểm b mục 3 Nghị Quyết số 35/QH của Quốc Hội.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn M với chị Hà Thị L.

[2]. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, anh Trần Văn M nộp theo luật định, khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014272 ngày 15/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

[4]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS; UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến